

10	Máy trộn vữa, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê	1
11	Máy đầm bàn, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê	1
12	Máy lu bánh thép, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, tải trọng tĩnh ≥ 10 tấn	1
13	Máy lu bánh hơi, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, trọng lượng gia tải ≥ 16 tấn	1
14	Máy phun, tưới nhựa đường, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, công suất $\geq 190CV$	1
15	Máy rải BTN, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê, công suất $\geq 130 CV$	1
16	Máy tời, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê	1
17	Máy thủy bình, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê	1
18	Máy phát điện, công suất $\geq 5kw$, còn sử dụng tốt, có tài liệu chứng minh sở hữu hoặc đi thuê	1

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và phòng thí nghiệm:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các thiết bị, vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu (danh mục theo	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc. + Cam kết cung cấp đúng yêu cầu về chủng loại, số lượng, đáp ứng tối thiểu yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại E-HSMT;	Đạt

yêu cầu tại bảng 01, Phần 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)	+ Cam kết các hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện (nếu được đóng gói) + Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp Giấy chứng nhận/chứng chỉ xuất xưởng và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa sản xuất trong nước. + Cam kết khi thực hiện bàn giao hàng hóa phải cung cấp các giấy tờ chứng minh xác nhận hợp pháp về xuất xứ của hàng hóa (C/O, C/Q, packing list...), các phụ kiện đi kèm (nếu có) và làm thủ tục bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Toàn bộ vật tư cung cấp cho gói thầu phải có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc và tài liệu pháp lý chứng minh. + Có bảng kê vật tư theo yêu cầu Bảng 01, Phần 2, Chương V. yêu cầu kỹ thuật.	
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc. Không nêu chi tiết nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất... từng loại. <i>Nhà thầu kê khai không đầy đủ và không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc nhưng không kèm theo tài liệu pháp lý chứng minh.</i>	Không đạt
1.2. Phòng thí nghiệm, trong đó có chức năng thực hiện được đầy đủ các thí nghiệm cho gói thầu	Có chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu, kèm theo Quyết định của phòng LAS-XD	Đạt
	Không có: Chứng minh sở hữu hoặc Hợp đồng nguyên tắc đi thuê phòng thí nghiệm sử dụng cho gói thầu.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ: Tháo dỡ mái tôn, xà gồ; phá dỡ tường, nền gạch, cửa, hoa sắt, lớp vữa trát, lán, vận chuyển phế thải.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn cho toàn bộ kết cấu công trình cũ, đảm bảo an toàn lao động cho người thi công và an toàn cho người sử dụng. - Có biện pháp xử lý phế thải tháo dỡ, phế thải xây dựng theo quy định hiện hành.	Đạt

	- Biện pháp thi công có thuyết minh và bản vẽ kèm theo.	
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý cho từng công việc, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo các yêu cầu về an toàn.	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật thi công chính: + Biện pháp thi công cốt pha, cốt thép, bê tông + Biện pháp thi công chống thấm, xây, trát, ốp, lát, láng + Biện pháp gia công lắp đặt cửa đi, cửa sổ nhôm kính, hoa sắt cửa, lan can inox cầu thang, hành lang. + Biện pháp thi công xà gỗ, mái tôn, trần nhôm khung xương + Biện pháp thi công bả, sơn + Các biện pháp thi công phân điện, điện nhẹ + Các biện pháp thi công phân nước + Các biện pháp thi công mặt đường nhựa Asphalt và các hạng mục khác	Có mô tả chi tiết biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật từng công việc của gói thầu hợp lý (bao gồm thuyết minh và bản vẽ kèm theo), phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) nhưng không hợp lý cho từng công việc, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có biện pháp tổ chức mặt bằng (bao gồm	Đạt

3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: - Vị trí công trình xây dựng; - Mặt bằng bố trí công trình tạm; - Vị trí kho, bãi tập kết vật tư, vật liệu; phế thải; - Bố trí thiết bị thi công; - Cấp điện - chiếu sáng; cấp, thoát nước phục vụ thi công; - Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Có biện pháp tổ chức mặt bằng công trường trong điều kiện đảm bảo làm việc vẫn diễn ra bình thường.	thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có hoặc có biện pháp tổ chức mặt bằng (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không có giải pháp	Không đạt
3.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường	Có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng vật tư, thiết bị, an toàn,...Các tổ đội thi công	Đạt
	Không có hoặc có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
3.3. Công nhân trực tiếp tham gia thi công	Nhà thầu cam kết số lượng công nhân đáp ứng theo biểu đồ nhân lực.	Đạt
	Không có cam kết số lượng công nhân đáp ứng theo biểu đồ nhân lực.	Không đạt
3.4. Biện pháp phối hợp giữa nhà thầu và các đơn vị liên quan	Có các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, chính quyền và nhân dân địa phương để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Nhà thầu phải nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm và biện pháp phối hợp đối với mỗi chủ thể nói trên.	Đạt

	Không có hoặc có các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, chính quyền và nhân dân địa phương nhưng không hợp lý để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công ≤ 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công > 120 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật tư, thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E HSMT	Có Biểu tiến độ thi công tổng thể, biểu đồ nhân lực thi công và máy thi công. Có tiến độ thi công chi tiết từng công việc hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả	Đạt

chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Có biện pháp đảm bảo chất lượng, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.4. Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành và bảo hiểm		
7.1.1. Nhà thầu phải có cam kết Bảo hành, quy trình bảo hành - Thời gian bảo hành 12 tháng.	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng tính từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng, có quy trình bảo hành. - Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.1.2. Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực	Nhà thầu Không vi phạm về uy tín và có cam kết kèm theo hoặc Nhà thầu vi phạm về uy	Đạt

hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm đóng thầu.	tín trong việc tham dự thầu nhưng đã thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định.	
	Không có cam kết hoặc Nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu nhưng không thực thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định.	Không đạt
Kết luận	<i>Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</i>	Đạt
	<i>Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</i>	Không đạt

Sử dụng tiêu chí “đạt, không đạt” để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác

theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT